

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Thuận Đ, xã MT, tỉnh Quảng Trị;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn XR, xã HP, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Thế L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Thế L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 26/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nay là Ủy ban nhân dân xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị).

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Thế L thỏa thuận, chị Trần Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/9/2023. Anh Nguyễn Thế L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thi hành từ tháng 08/2025 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Thế L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu H thỏa thuận chịu 150.000 đồng tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000385 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Quảng Trị); Chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 7- Quảng Trị;
- UBND xã Hướng Phùng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Huy

